

Số: **10** /2022/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **29** tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của các Hội đồng trên địa bàn tỉnh Yên Bái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 428/TTr-STC ngày 21 tháng 3 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất (*sau đây gọi tắt là các Hội đồng*) và Tổ giúp việc của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất (*sau đây gọi tắt là Tổ giúp việc của các Hội đồng*) trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nội dung chi cho hoạt động của các Hội đồng và Tổ giúp việc của các Hội đồng

1. Chi hội nghị, chi công tác phí.

2. Chi làm đêm, làm thêm giờ có liên quan đến thẩm định dự thảo bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất.

3. Chi điều tra, thu thập thông tin.

4. Chi xăng xe, thuê xe đi khảo sát thực địa (nếu có).

5. Chi bồi dưỡng thẩm định dự thảo bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất.

6. Chi thuê tổ chức tư vấn thẩm định giá hoặc chuyên gia về giá đất tham gia Hội đồng thẩm định bảng giá đất và Hội đồng thẩm định giá đất.

7. Chi in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm và các chi phí khác có liên quan phục vụ trực tiếp cho công tác thẩm định dự thảo bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất.

Điều 3. Mức chi cho hoạt động của các Hội đồng và Tổ giúp việc của các Hội đồng

1. Chi tổ chức hội nghị, chi công tác phí: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

2. Chi làm đêm, làm thêm giờ: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

3. Chi điều tra, thu thập thông tin: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định nội dung chi, mức chi của các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Yên Bái do ngân sách địa phương bảo đảm.

4. Chi xăng xe, thuê xe đi khảo sát thực địa: Theo thực tế phát sinh, có hoá đơn chứng từ theo quy định.

5. Chi bồi dưỡng thẩm định dự thảo bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất

a) Chi bồi dưỡng thẩm định dự thảo bảng giá đất, dự thảo bảng giá đất điều chỉnh:

- Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng) chủ trì thẩm định: 500.000 đồng/người/dự thảo.

- Các Phó Chủ tịch Hội đồng, các thành viên Hội đồng (trừ thành viên là đại diện tổ chức tư vấn thẩm định giá hoặc chuyên gia về giá đất) và các thành viên Tổ giúp việc của Hội đồng: 400.000 đồng/người/dự thảo.

b) Chi bồi dưỡng thẩm định phương án giá đất:

- Đối với các phương án xác định giá đất để xác định nghĩa vụ tài chính của các dự án, các phương án xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất:

+ Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng) chủ trì thẩm định: 400.000 đồng/người/phương án.

+ Các Phó Chủ tịch Hội đồng, các thành viên Hội đồng (trừ thành viên là đại diện tổ chức tư vấn thẩm định giá hoặc chuyên gia về giá đất) và các thành viên Tổ giúp việc của Hội đồng: 300.000 đồng/người/phương án.

- Đối với các phương án xác định giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và các phương án xác định giá đất cụ thể khác:

+ Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng) chủ trì thẩm định: 300.000 đồng/người/phương án.

+ Các Phó Chủ tịch Hội đồng, các thành viên Hội đồng (trừ thành viên là đại diện tổ chức tư vấn thẩm định giá hoặc chuyên gia về giá đất) và các thành viên Tổ giúp việc của Hội đồng: 200.000 đồng/người/phương án.

6. Chi thuê tổ chức tư vấn thẩm định giá hoặc chuyên gia về giá đất tham gia các Hội đồng:

a) Lương chuyên gia tư vấn theo ngày quy định tại Thông tư số 02/2015/TT- BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước.

b) Mức phí thuê tổ chức tư vấn thẩm định giá tham gia Hội đồng thẩm định giá đất không vượt quá 20% chi phí thuê đơn vị tư vấn xác định giá đất, trong đó:

- Trường hợp nếu tính ở mức 20% mà thấp hơn 5.000.000 đồng/phương án xác định giá đất để xác định nghĩa vụ tài chính của các dự án, phương án xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất thì được xác định là 5.000.000 đồng/phương án.

- Trường hợp nếu tính ở mức 20% mà thấp hơn 3.000.000 đồng/phương án xác định giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thì được xác định là 3.000.000 đồng/phương án.

- Các trường hợp còn lại, giao Sở Tài chính báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phù hợp với tình hình thực tế.

c) Mức phí thuê tổ chức tư vấn thẩm định giá tham gia Hội đồng thẩm định bảng giá đất không vượt quá 3% chi phí thuê đơn vị tư vấn xây dựng dự thảo quyết định bảng giá đất, dự thảo bảng giá đất điều chỉnh. Trường hợp nếu tính ở mức 3% mà thấp hơn 10.000.000 đồng/dự thảo Quyết định thì được xác định là 10.000.000 đồng/dự thảo Quyết định.

7. Chi in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm và các chi phí khác có liên quan phục vụ trực tiếp cho công tác thẩm định dự thảo bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất thanh toán theo thực tế hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ khi có phát sinh.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Đối với hoạt động thẩm định bảng giá đất; thẩm định phương án giá đất để xác định nghĩa vụ tài chính, phương án để xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan tài chính (cơ quan thường trực Hội đồng) và được sử dụng theo quy định của pháp luật.

2. Đối với hoạt động thẩm định phương án giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất được thanh toán từ nguồn kinh phí do tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường trích chuyển về tài khoản tiền gửi của cơ quan tài chính theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức trích kinh phí, tỷ lệ phân chia kinh phí, nội dung chi và mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.


2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức trích kinh phí, tỷ lệ phân chia kinh phí, nội dung chi và mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

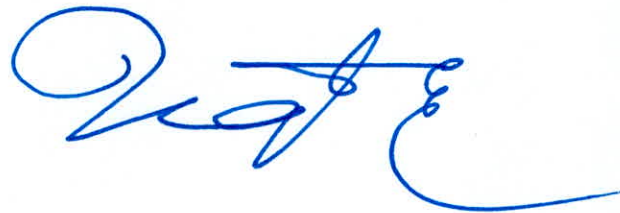
Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước Yên Bái; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất, Tổ giúp việc của các Hội đồng và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra văn bản);
- Các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Như Điều 6 QĐ;
- Văn phòng UBND tỉnh (Đăng công báo);
- Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TKTH, TNMT, TC. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Hạnh phúc